

ÔN TẬP HK1

Câu 1:

Thế nào là thụ tinh? Thực chất của sự thụ tinh là gì?

Câu 2:

a) Hãy xác định nhiễm sắc thể giới tính ở đực và cái của mỗi loài dưới đây:

Giới tính	Vịt	Người
Đực		
Cái		

b) Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết:

- Hình nào là ruồi giấm đực? Hình nào là ruồi giấm cái? Dựa vào đâu để xác định?
- Trong bộ nhiễm sắc thể (NST) của ruồi giấm, có bao nhiêu cặp NST thường và bao nhiêu cặp NST giới tính?

Câu 3:

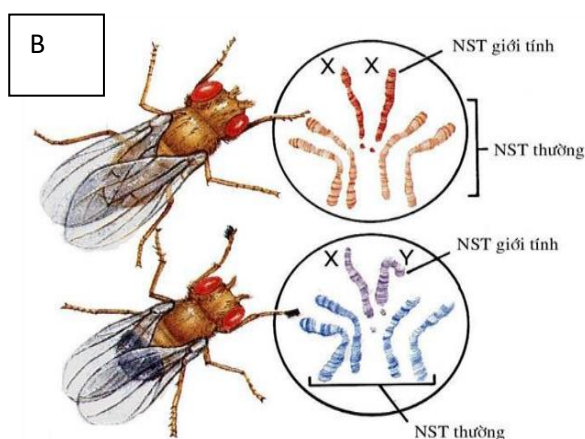
a) ARN được tổng hợp dựa trên những nguyên tắc nào?

b) Cho đoạn gen có cấu trúc như sau:

Mạch 1: - A – T – X – G – X – A – T – X -

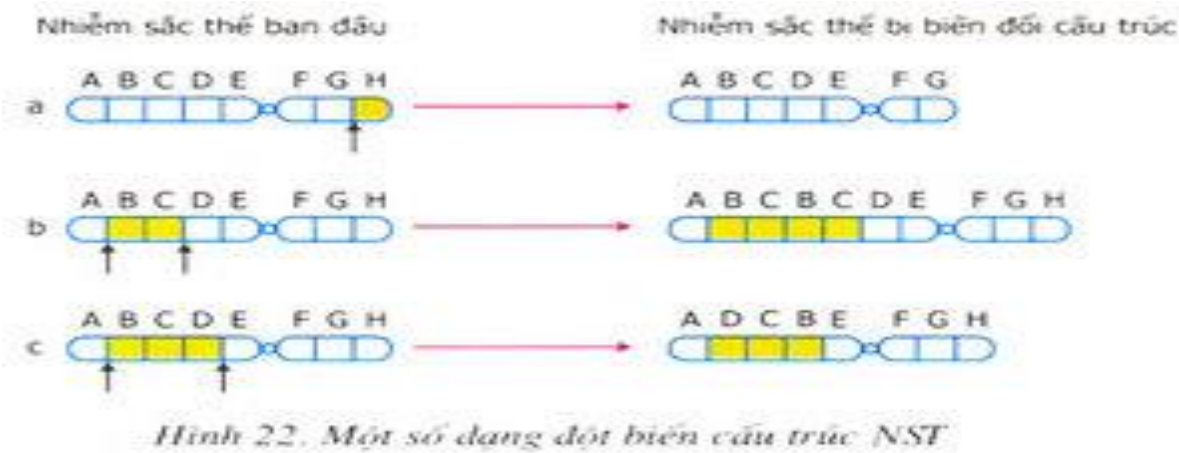
Mạch 2: - T – A – G – X – G – T – A – G -

Hãy viết trình tự đơn phân của ARN được tổng hợp từ **mạch 2**.



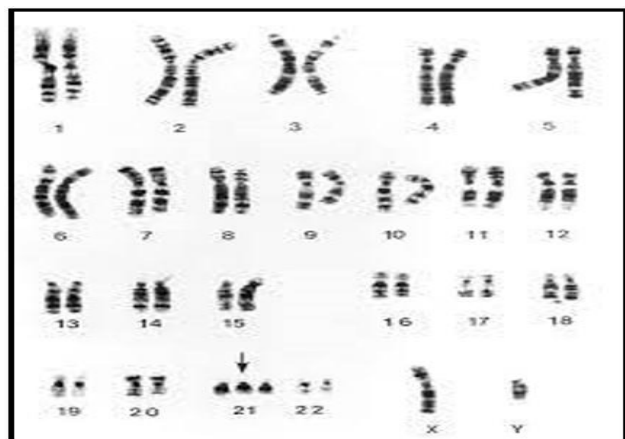
Câu 4: Ở một loài bí, tính trạng quả tròn do gen A qui định, tính trạng quả dài do gen a qui định. Khi thực hiện giao phấn giữa cây bí quả tròn không thuần chủng với cây bí quả dài thu được F₁. Biện luận và lập sơ đồ lai từ P đến F₁.

Câu 5: Dưới đây là hình ảnh minh họa các dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể:

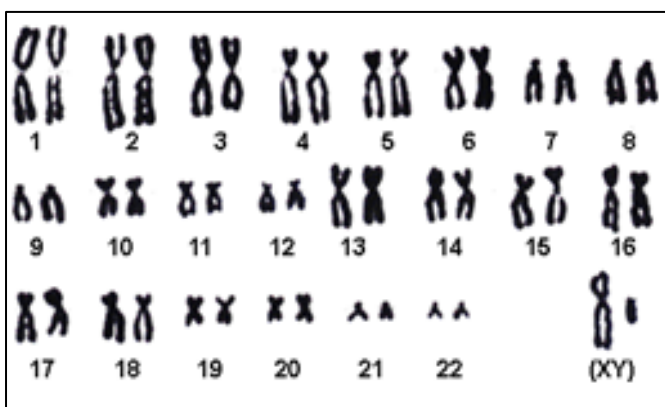


- Hãy cho biết a, b, c thuộc dạng đột biến nào?
- Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể là gì?
- Tại sao biến đổi cấu trúc nhiễm sắc thể lại gây hại cho người, sinh vật?

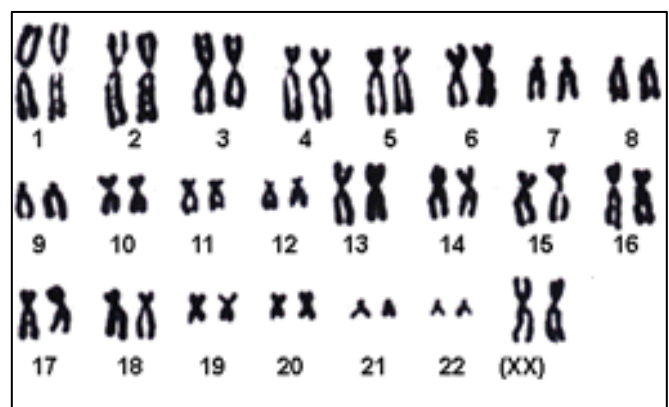
Câu 6: Quan sát hình bên và cho biết đây là loại đột biến nào? Nêu tên gọi của dạng đột biến đó và viết kí hiệu bộ NST.



Câu 7: Hình vẽ dưới đây là bộ nhiễm sắc thể của người có $2n = 46$.



HÌNH B



HÌNH A

- Em hãy xác định bộ nhiễm sắc thể (NST) nam và nữ ở mỗi hình trên. Dựa vào đâu để xác định?
- Trong bộ nhiễm sắc thể của người có bao nhiêu cặp NST giới tính, bao nhiêu cặp NST thường?

c./ Có quan niệm cho rằng người mẹ quyết định việc sinh con trai là đúng hay sai? Giải thích tại sao?

Câu 8: Học sinh đọc đoạn thông tin sau:

Trong sinh học phân tử, quá trình nhân đôi ADN hay tổng hợp ADN là một cơ chế sao chép các phân tử ADN xoắn kép trước mỗi lần phân bào. Kết quả của quá trình này là tạo ra hai phân tử ADN gần như giống nhau hoàn toàn, chỉ sai khác với tần số rất thấp (thông thường dưới một phần vạn). Có được như vậy là do cơ chế nhân đôi thực hiện dựa trên nguyên tắc bổ sung (Timin - Ađenin, Guanin – Xitôzin và ngược lại), nguyên tắc khuôn mẫu, nguyên tắc bán bảo toàn và tế bào có hệ thống tìm kiếm và sửa chữa các sai hỏng ARN hoạt động hiệu quả, có tích cực, chăm chỉ, cần cù, siêng năng nhưng vẫn chưa được các ADN khác phát hiện ra.

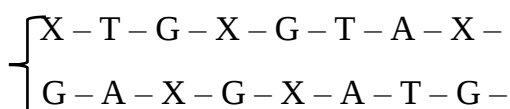
a./ Quá trình nhân đôi ADN diễn ra theo những nguyên tắc nào?

b./ Nêu nguyên tắc bổ sung trong nhân đôi?

c./ Kết quả của quá trình nhân đôi ADN?

Câu 9:

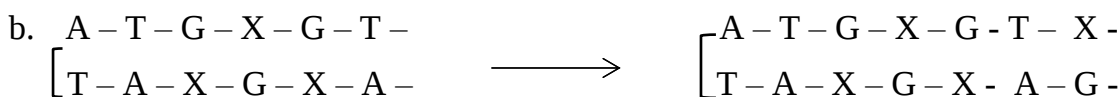
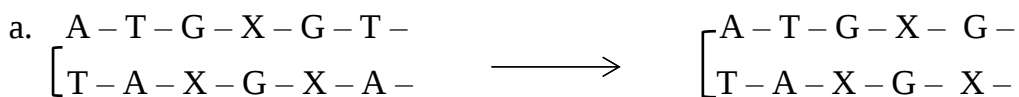
Cho đoạn gen sau :



Hãy viết trình tự 2 gen con tạo ra khi gen trên nhân đôi.

Câu 10:

Em hãy quan sát hình và cho biết các dạng đột biến sau là đột biến gì?



Câu 11:

Nối cột A với cột B cho đúng:(gợi ý cách làm: 1- a,.....)

Cột A	Cột B
1. Thở 3 nhiễm:($2n+1$)	a. là mất 1 nhiễm sắc thể ở cặp tương đồng
2. Thở 1 nhiễm($2n-1$)	b. là sự tăng thêm một nhiễm sắc thể ở cặp tương đồng
3. Thở khuyết nhiễm ($2n-2$)	c. mất 1 cặp nhiễm sắc thể tương đồng.

4. Thể đa bội	d. Cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng.
5. Thể dị bội	e. Cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có số nhiễm sắc thể là bội số của n và phải lớn hơn 2n.VD: 3n, 4n ...

12/ : Một loài sinh vật có bộ NST lưỡng bội $2n = 24$. Tính số nhiễm sắc thể trong tế bào ở các dạng đột biến sau:

- Thể 1 nhiễm
- Thể 3 nhiễm
- Thể khuyết nhiễm

Câu 13: Ở lúa tính trạng hạt tròn là trội so với hạt dài. Cho cây lúa hạt tròn không thuần chủng lai với cây lúa hạt dài thu được F1. Viết sơ đồ lai từ P đến F1.

Câu 14: ở đậu Hà Lan tính trạng thân cao trội so với thân thấp. Cho cây đậu thân cao lai với thân thấp F1 thu được 100% thân cao. Viết sơ đồ lai từ P đến F1.

HẾT.